TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **53**/2023/HS-ST
Ngày: 18/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Hà.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Đỗ N (tên thường gọi là China); Sinh ngày: 24/6/1996; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 144/9E đường TTV, Phường K, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Hửu T (Đỗ Hữu T) và bà: Lý Thị L (chết); Có vợ: Bị cáo khai có vợ là bà Nguyễn Thị Phương Tr (không đăng ký kết hôn) và có 02 người con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/01/2023.

Nhân thân:

- Ngày 15/3/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 151/2019/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 29/6/2020 (Giấy chứng nhận số: 183/GCN-CSPB ngày 01/6/2020 của Cơ sở cai nghiện ma túy Phước Bình).

- Ngày 23/3/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 35/2023/HSST).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Ông Phạm Đức T; Sinh năm: 1973; Thường trú: 435/25/45 đường PĐ, Phường P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 50G Cư xá PLD, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 04/12/2022, H (không rõ lai lịch) điều khiển xe gắn máy (loại xe tay ga màu đỏ, không rõ biển số) chở Đỗ N lưu thông qua nhiều tuyến đường trên địa bàn Quận 6 tìm tài sản chiếm đoạt. Khi chạy ngang Cư xá PLD thuộc Phường J, Quận F (lúc này khoảng 02 giờ 15 phút ngày 05/12/2022), N xuống xe tự đi tìm tài sản, còn H chạy xe đi tìm tài sản chỗ khác. Sau đó, N đi bộ vào chợ HTQ thì phát hiện ông Phạm Đức T đang đứng dọn hàng tại tiệm tạp hóa, địa chỉ 50G Cư xá PLD, Phường J, Quận F, trên cổ ông T có đeo sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền này. Để thực hiện, N đến chỗ ông T giả vờ hỏi mua nước uống rồi lợi dụng lúc ông T khom người xuống lấy nước không để ý, N dùng tay phải giật đứt sợi dây chuyền trên cổ ông T, xong tẩu thoát về hướng đường LCH. Tại đây, N gặp H nên nhờ H chở về nhà số 368/5 đường BĐ, Phường O, Quận H. Đến 08 giờ 15 phút cùng ngày, N đưa sợi dây chuyền nhờ một người bạn tên K (không rõ lai lịch) đi bán lấy 7.800.000 đồng tiêu xài và mua ma túy sử dụng.

Ngày 25/01/2023, Đỗ N bị Công an huyện CG, tỉnh Long An bắt vì có hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn xã ĐT, huyện CG.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Đỗ N khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Bị hại Phạm Đức T khai cũng tương tự.

Cơ quan điều tra tiến hành cho ông Phạm Đức T nhận dạng người qua hình ảnh và ông T xác định Đỗ N chính là người đã thực hiện hành vi giật sợi dây chuyền của ông vào khuya ngày 05/12/2022.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐGTS ngày 24 tháng 02 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của sợi dây chuyền bằng vàng 18K, trọng lượng 5,55 chỉ tại thời điểm ngày 05/12/2022 là: 21.432.000 đồng.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 35/QĐ-ĐCSHS); khởi tố bị can đối với Đỗ N về tội «Cướp giật tài sản» (Quyết định số: 43/QĐ-ĐCSHS).

Đối với những người tên H, K hiện chưa xác định được lai lịch. Cùng ngày 12/6/2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã ra Thông báo truy tìm (Thông báo số: 3800/TB-ĐCSHS và số: 3801/TB-ĐCSHS). Khi nào bắt được các đối tượng này điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 53/CT-VKS-Q6 ngày 06 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đỗ N về tội «Cướp giật tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đỗ N khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi giật của ông Phạm Đức T 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng tại tiệm bán tạp hóa, địa chỉ: 50G Cư xá PLD, Phường J, Quận F vào khuya ngày 05/12/2022 như nội dung bản cáo trạng nêu và bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ N quyết định truy tố bị cáo Đỗ N như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Đỗ N từ 02 năm đến 03 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» theo khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 09 tháng tù của Bản án số: 35/2023/HSST ngày 23/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Đỗ N bồi thường cho ông Phạm Đức T trị giá sợi dây chuyền mà bị cáo chiếm đoạt không thu hồi được là 21.432.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Đỗ N giật sợi dây chuyền tại địa chỉ 50G Cư xá PLD, Phường J, Quận F vào ngày 05/12/2022) do ông Phạm Đức T cung cấp, đã được niêm phong bên ngoài có ba hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL122), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Đỗ N nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Đỗ N tại phiên tòa với Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera và Khám nghiệm hiện trường ngày 07/02/2023 của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐGTS ngày 24/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Phạm Đức T và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đỗ N đã phạm tội «Cướp giật tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Vào lúc 02 giờ 15 phút ngày 05/12/2022, tại tiệm tạp hóa số 50G Cư xá PLD, Phường J, Quận F, bị cáo Đỗ N đã giật của ông Phạm Đức T 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K, trọng lượng 5,55 chỉ trị giá 21.432.000 đồng. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội «Cướp giật tài sản» thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Đỗ N là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi công khai giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng tẩu thoát là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nH do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, mặc hậu quả xảy ra như thế nào, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Về nhân thân của bị cáo Đỗ N: Ngày 15/3/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 8 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Ngoài ra, trong thời gian lẫn trốn, bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn xã Đông Thạnh, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An và ngày 23/3/2023, Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù. Cho thấy, bị cáo là người hết sức xem thường pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ N là nghiêm trọng. Mặt khác, cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy

nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Đỗ N còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, ông Phạm Đức T vắng mặt, nH tại Cơ quan điều tra ông T yêu cầu bị cáo Đỗ N bồi thường cho ông trị giá sợi dây chuyền bằng vàng 18K, trọng lượng 5,55 chỉ là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận, bởi bị cáo đã chiếm đoạt và làm thiệt hại sợi dây chuyền của ông T. Và theo định giá ngày 24/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6 thì trị giá của sợi dây chuyền trên tại thời điểm bị cáo chiếm đoạt (ngày 05/12/2022) là 21.432.000 đồng, nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho ông T số tiền 21.432.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày ông Phạm Đức T có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Đỗ N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Đỗ N còn phải trả ông Phạm Đức T khoản lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[8] Việc xử lý vật chứng: 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Đỗ N giật sợi dây chuyền tại địa chỉ 50G Cư xá PLD, Phường J, Quận F vào ngày 05/12/2022) do ông Phạm Đức T cung cấp, đã được niêm phong bên ngoài có ba hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL122), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Đối với những người tên H, K, ngày 12/6/2023 Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã ra Thông báo truy tìm và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào bắt được các đối tượng này điều tra làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Bản thân bị cáo Đỗ N đang chấp hình phạt 09 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» của Bản án số: 35/2023/HSST ngày 23/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, nên Hội đồng xét xử quyết định tổng hợp hình phạt của bản án lần này với hình phạt của bản án mà bị cáo đang phải chấp hành, để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[11] Bị cáo Đỗ N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Đỗ N** (China) phạm tội: «Cướp giật tài sản».

- Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Đỗ N** (China) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 09 (chín) tháng tù của Bản án số: 35/2023/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Đỗ N bồi thường cho ông Phạm Đức T 21.432.000 (hai mươi mốt triệu bốn trăm ba mươi hai ngàn) đồng.

Kể từ ngày ông Phạm Đức T có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Đỗ N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Đỗ N còn phải trả ông Phạm Đức T khoản lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đỗ N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.071.600 (một triệu không trăm bảy mươi mốt ngàn sáu trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được hợp nhất theo Văn bản số: 32/VBHN-VPQH ngày 07/12/2020 của Văn phòng Quốc hội); thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Đỗ N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Phạm Đức T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng

cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên